

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày : 22 - 3 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Văn H.** Sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh . Hộ khẩu thường trú: 17/1B ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số tổ 68, ấp T1, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C (đã chết); Vợ tên: Huỳnh Thị Thu T; có 01 người con tên: Cao Quốc H, sinh năm 1996; Tiền án: Ngày 05/6/2008 Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 74/2008/HSST chưa xóa án tích; Tiền sự: Ngày 20/11/2020 bị Công an xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “ sử dụng trái phép chất ma túy”. Nhân thân: Ngày 14/7/21989 bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đi cưỡng bức lao động 12 tháng về hành vi “ Trộm cắp tài sản”; Ngày 04/10/2012 bị bắt đưa vào cơ sở giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 25/10/2021. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị hại:** Ông Đỗ Thành D, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số tổ 81, ấp T1, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Cao Thị P, sinh năm 1981. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 68 ấp T1, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 20 phút, ngày 25/10/2021 Cao Văn H điều khiển xe đạp Martin màu bạc đi đến cửa hàng bán phụ tùng xe gắn máy Đ; Địa chỉ 24/10E ấp T, xã T, huyện H phát hiện thấy chiếc xe mô tô biển số: 59Y1 - 53870 của anh Đỗ Thành D dựng trước cửa có gắn chìa khóa trên xe, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Cao Văn H bỏ lại xe đạp đi đến chỗ chiếc xe mô tô trên lén lút lấy trộm đẩy đi được khoảng 50 mét và đang khởi động nổ máy để tẩu thoát thì bị anh Đỗ Thành D phát hiện truy hô cùng người dân bắt giữ Cao Văn H cùng tang vật giao cho Công an huyện Hóc Môn lập hồ sơ xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Cao Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave RSX màu đen biển số: 59Y1 - 53870; số máy: JC 52E - 6037871; số khung: RLHJC5249 DY 025527.
- 01 xe đạp Martin màu bạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 152/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, định giá 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave RSX màu đen biển số: 59Y1 - 53870; số máy: JC 52E - 6037871; số khung: RLHJC5249 DY 025527 có giá trị là 8.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 21/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Cao Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn H từ 12 tháng tù giam đến 24 tháng tù giam.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave RSX màu đen biển số: 59Y1 - 53870; số máy: JC 52E - 6037871; số khung: RLHJC5249 DY 025527. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Đỗ Thành D.

+ 01 xe đạp Martin màu bạc do Cao Văn H mượn của chị Cao Thị P. Khi cho mượn xe đạp chị Cao Thị P không biết Cao Văn H dùng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Cao Thị P.

- Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Cao Văn H và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hồ sơ đã rõ, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đồng ý và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290, khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, qua xem xét tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Cao Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận vào lúc 09 giờ 20 phút ngày 25/10/2021, bị cáo điều khiển xe đạp Martin màu bạc đi đến cửa hàng bán phụ tùng xe gắn máy Đ; Địa chỉ 24/10E ấp T, xã T, huyện H phát hiện thấy chiếc xe mô tô biển số: 59Y1 - 53870 của anh Đỗ Thành D dựng trước cửa có gắn chìa khóa trên xe, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo bỏ lại xe đạp đi đến chỗ chiếc xe mô tô trên lén lút lấy trộm đẩy đi được khoảng 50 mét và đang khởi động nổ máy để tẩu thoát thì bị anh Đỗ Thành D phát hiện truy hô cùng người dân bắt giữ bị cáo giao cho Công an huyện Hóc Môn.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm

sát nhân dân huyện Hóc Môn nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Cao Văn H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số: 59Y1 - 53870, kết luận định giá tổng giá trị tài sản bị trộm là 8.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

***“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật”.*

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bản thân các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 05/6/2008 Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng về tội “Cướp giật tài sản” nhưng chưa được xóa án tích mà nay bị cáo tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave RSX màu đen biển số: 59Y1 - 53870; số máy: JC 52E - 6037871; số khung: RLHJC5249 DY 025527. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Đỗ Thành D nên Hội đồng không xem xét.

- 01 xe đạp Martin màu bạc do Cao Văn H mượn của chị Cao Thị P. Khi cho mượn xe đạp chị Cao Thị P không biết Cao Văn H dùng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Cao Thị P nên Hội đồng không xem xét.

[8] Về dân sự: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Văn H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290, khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cao Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Cao Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- CQĐT Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**